

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2021/HS-ST

Ngày: 01- 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đình Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đính
Ông Nguyễn Đức Hoài

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thanh Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sách – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

BÙI VĂN T, sinh năm 1990 tại Long An; Nơi ĐKKHKT: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Long An; Chỗ ở trước khi bị bắt: Ấp 1, xã M, huyện C1, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn N và bà Lê Thị T; Bị cáo có vợ Lưu Thụy Thùy T1(đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2020 đến nay.

Bị hại: Chị Hoàng Thị Thu P, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

(Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2020 Bùi Văn T đến làm thuê tại quán cà phê Đ tại tổ 2, ấp 1, xã M, huyện C1, tỉnh Bình Phước do chị Hoàng Thị Thu P, sinh năm 1994 làm chủ. Trung được chị Phương giao quản lý việc thu và chi tiền trong ngày đồng thời quản lý (giám sát, đôn đốc, phân công công việc) những nhân viên phục vụ của quán. Trong thời gian làm việc tại quán cà phê Đ, lợi dụng sự tin tưởng được chị P giao quản lý tiền nên T nhiều lần chiếm đoạt tiền của chị Phương dùng vào mục đích đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa trên mạng bằng máy điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh đen, số thuê bao 0865304519.

Cụ thể ngày 22/11/2020 T chiếm đoạt số tiền 1.500.000 đồng.

Ngày 23/11/2020 T chiếm đoạt 06 lần với tổng số tiền 5.300.000 đồng.

Ngày 24/11/2020 T chiếm đoạt 04 lần với tổng số tiền 2.061.000 đồng.

Tổng số tiền mà T đã chiếm đoạt của chị P từ ngày 22/11/2020 đến ngày 24/11/2020 là 8.861.000 đồng. T đã sử dụng số tiền 8.300.000 đồng từ tiền chiếm đoạt của chị P để nộp vào số tài khoản ngân hàng Vietcombank 0791000051197 của T. Số tiền 561.000 đồng T sử dụng để trả phí nộp tiền vào tài khoản và tiêu xài cá nhân hết.

Khi có tiền trong tài khoản ngân hàng thì T sử dụng điện thoại nhập tài khoản games tên “T”, mật khẩu: trung1902, rồi thực hiện thao tác chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng vào trang web games để mua điểm sử dụng đặt cược đánh “xóc đĩa”. Nếu thắng, T có thể đổi từ điểm thành tiền mặt bằng cách thực hiện thao tác “rút tiền” trên trang web games để chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của T. Do đánh games xóc đĩa bị thua điểm nên T không có khả năng hoàn trả số tiền 8.861.000 đồng đã chiếm đoạt của chị Phương. Ngày 28/11/2020 chị P trình báo công an xã M.

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh đen bị cáo Trung sử dụng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị Thu P yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 8.861.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Bản cáo trạng số 20/CTr-VKS, ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b, khoản 1 Điều 175; Điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và xử phạt bị cáo Bùi Văn T mức án 10 đến 14 tháng tù.

Buộc bị cáo phải trả cho bị hại số tiền 8.861.000 đồng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành còn đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, xin bị hại tha lỗi và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội và tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản xác định hiện trường, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng sự tin tưởng của chị Hoàng Thị Thu P là chủ quán cà phê Đ tại ấp 1, xã M, huyện C1, tỉnh Bình Phước khi giao việc cho Bùi Văn T làm quản lý và thu ngân tiền của quán cà phê Đ nên từ ngày 22/11/2020 đến ngày 24/11/2020, bị cáo T chiếm đoạt tổng số tiền 8.861.000 đồng của chị P để sử dụng vào mục đích đánh bạc bằng hình thức chơi games “xóc đĩa” thắng thua quy đổi bằng tiền trên internet.

Bị cáo T sử dụng số tiền 8.861.000 đồng của bị hại P vào mục đích bất hợp pháp, dẫn đến không có khả năng trả lại tiền cho chị P. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; Có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, Cáo trạng số: 20/CT-VKS, ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh đen bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Thu P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.861.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho chị P số tiền 8.861.000 đồng.

[6]. Các vấn đề khác của vụ án: Đối với hành vi chơi games “xóc đĩa” thắng thua quy đổi bằng tiền trên internet của bị cáo Bùi Văn T. Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu về những đối tượng tham gia chơi games “xóc đĩa” với bị cáo T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành không truy tố. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này và kiến nghị với Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Chơn Thành tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi chơi games “xóc đĩa” thắng thua quy đổi bằng tiền trên internet của bị cáo Bùi Văn T để giải quyết về sau.

[7]. Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự và hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 175; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh đen.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Bùi Văn T có nghĩa vụ trả cho chị Hoàng Thị Thu P số tiền 8.861.000 đồng (Tám triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng).

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn T, bị hại Hoàng Thị Thu P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Đình Kiên

